

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện Thanh Miện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng,năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8
	TỔNG NGUỒN VỐN (A+B+C)		513,969.81	123,023	366,983	158,890	18,890	140,000	
A	VỐN BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CỦA HUYỆN		352,788.97	105,023	247,766	97,390	18,890	78,500	
I	CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH, ĐO ĐẶC, ĐANG KÝ ĐẤT ĐAI, LẬP CSDL HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI CỦA CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ		1,178.95	-	1,179	13,000	-	13,000	
1	Dự án lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	QĐ số 1828/QĐ-UBND ngày 21/6/2022	588.623		589	588		588	
2	Dự án lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	QĐ số 2736/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	590.330		590	590		590	
3	Các dự án Quy hoạch, đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai khác				-	11,822		11,822	
II	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ TƯ XÂY DỰNG		351,610.02	105,023	246,587	84,390	18,890	65,500	
1	Các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023		153,281.93	105,023	48,259	38,000	9,000	29,000	
1.1	Dự án: Xây dựng Khu hành chính tập trung huyện; Hạng mục: Đường giao thông và hệ thống thoát nước (giai đoạn 1).	NQ số 11/NQ-HĐND; ngày 22/7/2022	5,000.00	1,500	3,500	3,000	3,000		NQ phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
1.2	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Lương Bằng đoạn từ trụ sở Huyện ủy đến trụ sở Ủy ban nhân dân huyện	QĐ số 1825/QĐ-UBND; ngày 17/6/2022	14,995.64	13,000	1,996	1,000	1,000		
1.3	Cải tạo vỉa hè đường Tuệ Tĩnh, đoạn từ trụ sở UBND huyện đến cổng chào phía Đông và đường Nguyễn Lương Bằng, đoạn từ trụ sở UBND huyện đến cổng Neo, thị trấn Thanh Miện	NQ số 12/NQ-HĐND; ngày 22/7/2022	22,280.14	12,409	9,871	8,000	5,000	3,000	NQ phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
1.4	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào	QĐ số 3294/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	77,026.00	54,614	22,412	19,000		19,000	Công trình trọng điểm
1.5	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km4+300 - Km7+800	QĐ số 3293/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	33,980.15	23,500	10,480	7,000		7,000	Công trình trọng điểm

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng,năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8
2	Các dự án, công trình khởi công mới năm 2023		198,328.09	-	198,328	46,390	9,890	36,500	
2.1	Khu hành chính tập trung của huyện; hạng mục Nhà làm việc HĐND và UBND huyện và các công trình phụ trợ.	NQ số 07/NQ-HĐND ngày 22/7/2022	103,391.000		103,391	500		500	NQ Kế hoạch Đầu tư công năm 2023 (Bố trí vốn phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư)
2.2	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km0+000 - Km4+300, huyện Thanh Miện	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022	62,899.984		62,900	22,390	890	21,500	Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
2.3	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh 392, đoạn từ xã Thanh Tùng về xã Lam Sơn và từ đường tỉnh 392 vào Nhà tưởng niệm Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 22/12/2022	7,055.794		7,056	5,000	1,000	4,000	Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
2.4	Cải tạo đường vào và khu vực đón tiếp Khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện	NQ số 33/NQ-HĐND ngày 22/12/2022	9,000.000		9,000	5,500	1,000	4,500	Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
2.5	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Lương Bằng (đoạn từ cầu vào Trung tâm Y tế huyện đến phòng Giáo dục và Đào tạo) và chỉnh trang, mở rộng điểm đầu nối giữa phố Hoàng Xá với đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Miện.	NQ số 34/NQ-HĐND ngày 22/12/2022	6,306.543		6,307	5,000	2,000	3,000	Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
2.6	Đầu tư xây dựng hoàn thiện và mua sắm, lắp đặt trang thiết bị của Nhà văn hóa trung tâm huyện, Nhà công vụ huyện	NQ số 35/NQ-HĐND ngày 22/12/2022	9,674.767		9,675	8,000	5,000	3,000	Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
B	HỖ TRỢ THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA HUYỆN		161,180.84	18,000	119,217	57,687	-	57,687	
I	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HTKT ĐIỂM DÂN CƯ MỚI HUYỆN GIAO CẤP XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ		137,216.62	18,000	119,217	29,487	-	29,487	
1	Công trình do huyện phê duyệt dự án		126,560.02	15,000	111,560	24,987	-	24,987	
1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tập trung Thờ Nợ, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện	NQ số 18/NQ-HĐND; QĐ số 2385 ngày 27/8/2021; QĐ số 1321 ngày 24/5/2022	43,524.412	15,000	28,524	10,000		10,000	Triển khai 02 hạng mục, tổng mức đầu tư 28,385 tỷ đồng (HM: Tường kê, san nền 13,508 tỷ đồng; HM: GT, thoát nước, điện 14,877 tỷ đồng).
2	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Triệu Thái, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện	NQ số 09/NQ-HĐND ngày 22/7/2022	65,728.223		65,728	10,587		10,587	Bố trí kinh phí bồi thường GPMB
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Bằng Bộ, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện	NQ số 10/NQ-HĐND ngày 22/7/2022	11,977.514		11,978	2,400		2,400	Bố trí kinh phí bồi thường GPMB

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng,năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8
4	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Thúly Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện.	Số 126/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	5,329.867		5,330	2,000		2,000	Bổ trí kinh phí bồi thường GPMB
2	Công trình do cấp xã phê duyệt dự án		10,656.61	3,000	7,657	4,500	-	4,500	
2.1	UBND xã Lê Hồng: Công trình Xây dựng điểm dân cư mới, vị trí số 01 thôn Chi Trung, thôn Phí Thanh Xá, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện		10,656.606	3,000	7,657	4,500		4,500	
II	HỖ TRỢ THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÁC		23,964.21	-	-	28,200	-	28,200	
1	Hỗ trợ xây dựng Nhà làm việc Công an xã		23,964.21	-	-	11,500	-	11,500	
1.1	Nhà làm việc Công an xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện	QĐ số 54 ngày 14/10/2022	4,962			1,000		1,000	Năm 2022 đã hỗ trợ 500 trđ.
1.2	Nhà làm việc Công an xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện	QĐ số 27 ngày 14/10/2022	4,989			1,000		1,000	Năm 2022 đã hỗ trợ 500 trđ.
1.3	Nhà làm việc Công an xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện	QĐ số 87 ngày 31/10/2022	8,337			1,000		1,000	Năm 2022 đã hỗ trợ 500 trđ.
1.4	Nhà làm việc Công an xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện	QĐ số 34 ngày 11/11/2022	5,677			1,000		1,000	Năm 2022 đã hỗ trợ 500 trđ.
1.5	Nhà làm việc Công an các xã: Ngô Quyền, Hồng Quang, Tân Trào, Đoàn Kết, Phạm Kha, huyện Thanh Miện (05 nhà x 1,5 tỷ đồng/nhà)					7,500		7,500	Đăng ký xây mới năm 2023
2	Hỗ trợ xây mới, sửa chữa Nhà văn hóa thôn/KDC năm 2023		-	-	-	2,700	-	2,700	
2.1	Hỗ trợ xây mới 07 Nhà văn hóa thôn/KDC với quy mô 150 chỗ ngồi (thôn My Tri-xã Ngũ Hùng; thôn Tiêu Lâm-xã Thanh Giang; thôn Tào Khê-xã Chi Lăng Bắc; thôn An Xá-xã Tân Trào; thôn Phạm Tân-xã Ngô Quyền; thôn Hữu Chung, thôn Bích Thủy-xã Hồng Quang).					2,100		2,100	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND huyện. Mức hỗ trợ 300trđ/Nhà VH quy mô 150 chỗ ngồi trở lên
2.2	Hỗ trợ sửa chữa 06 Nhà văn hóa thôn/KDC có dự toán kinh phí sửa chữa trên 300 triệu đồng (thôn La Ngoại-xã Ngũ Hùng; thôn Phương Khê, thôn Phú Khê-xã Chi Lăng Bắc; thôn Phú Mễ-xã Tứ Cường; thôn Ấp Yên, thôn Lang Gia-xã Tân Trào).					600		600	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND huyện. Mức hỗ trợ 100trđ/Nhà VH có dự toán kinh phí sửa chữa trên 300 triệu đồng
3	Hỗ trợ các xã đăng ký hoàn thành xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2023		-	-	-	13,000	-	13,000	
3.1	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu					13,000		13,000	

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng,năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8
4	Hỗ trợ khác		-	-	-	1,000	-	1,000	
4.1	Hỗ trợ xây dựng các cầu trên địa bàn huyện					1,000		1,000	
C	DỰ PHÒNG PHÂN BỐ CHO CÁC CÔNG TRÌNH CỦA HUYỆN SAU KHI CÓ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH					3,813		3,813	Các DA, công trình đã hoàn thành, vốn đầu tư đã bố trí cơ bản đủ, số còn thiếu không đáng kể

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2022	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng,năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XD CB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8